

# XÁC ĐỊNH TEST ĐÁNH GIÁ THỂ LỰC CHUYÊN MÔN CỦA NỮ VẬN ĐỘNG VIÊN BÓNG CHUYỀN CẤP CAO VIỆT NAM

Lê Trí Trường\*; Trần Thanh Tùng\*\*

## Tóm tắt:

Sử dụng test lặp lại và hệ số tương quan giữa kết quả lập test với tổng điểm của VĐV trong thi đấu qua đánh giá bằng phần mềm VIS (Volleyball Information System) để xác định độ tin cậy và tính thông báo của các test, qua đó xác định được 7 test có đủ phẩm chất để đánh giá bằng phần mềm VIS (Volleyball Information System) của Liên đoàn bóng chuyền quốc tế (FIVB).

**Từ khóa:** Thể lực chuyên môn, huấn luyện, cấp cao, bóng chuyền, test, VIS.

## Determine the test to assess the professional physical fitness for female high-level volleyball athletes of Vietnam

### Summary:

Use repeated tests and correlation coefficient between test result and total score of the athletes through evaluating with the VIS Volleyball Information System to determine reliability and notification of Tests, 7 qualified tests have been determined to evaluate using the VIS Volleyball Information System of the International Volleyball Federation (FIVB).

**Keywords:** Professional physical fitness, training, high level, volleyball, test, VIS.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong huấn luyện Bóng chuyền, các HLV, các nhà chuyên môn sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để đánh giá sự phát triển trình độ tập luyện (TĐTL) của các VĐV về: Kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý, chức năng, sự phát triển các tố chất thể lực.

Thể lực chuyên môn là một yếu tố quan trọng trong cấu trúc TĐTL của VĐV Bóng chuyền cấp cao. Thể lực chuyên môn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như đặc điểm di truyền, đặc điểm sinh học và môi trường tự nhiên, xã hội và được phản ánh qua các mặt sinh học, tâm lý và sự phạm. Trong đó các chỉ tiêu sự phạm được sử dụng nhiều nhất vì các chỉ tiêu này phản ánh rõ đặc thù của hoạt động thể lực chuyên môn. Việc sử dụng test sự phạm vừa đảm bảo độ tin cậy, vừa đơn giản về cách tiến hành, phù hợp với đặc điểm chuyên môn của người kiểm tra nên không gây ra những khó khăn khi tiến hành lập test, đồng thời các test có đơn vị đo lường tương đối chính xác và rất gần với hoạt động chuyên môn

của VĐV và HLV được xem là những ưu thế trong việc đánh giá trình độ thể lực của VĐV.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; phương pháp quan sát sự phạm; phương pháp kiểm tra sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 1. Phòng vấn lựa chọn test đánh giá thể lực chuyên môn của nữ VĐV Bóng chuyền cấp cao Việt Nam

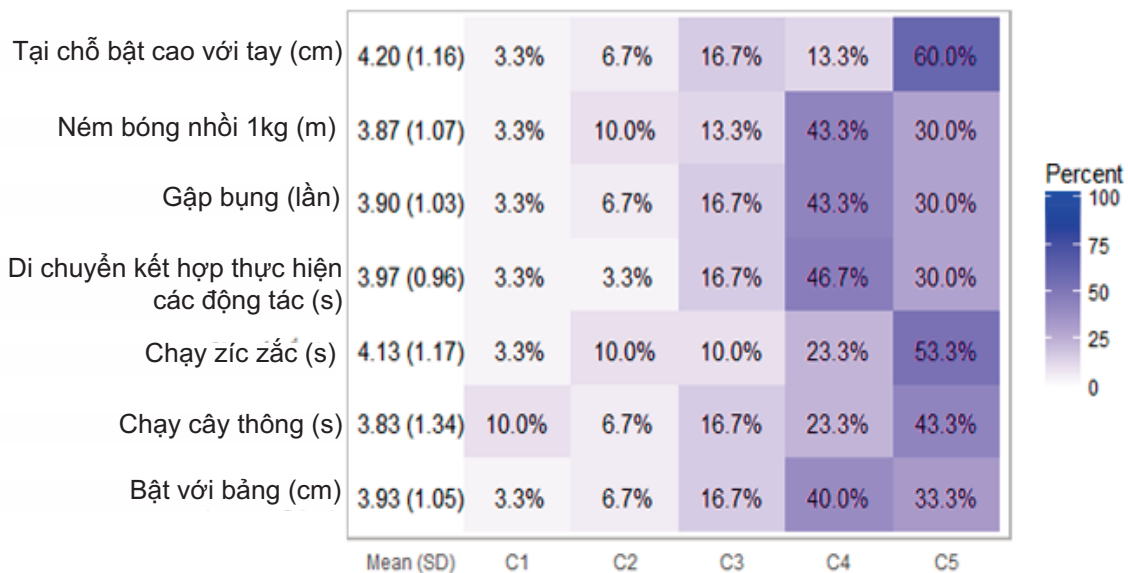
Từ các tài liệu chuyên môn chúng tôi đã tổng hợp được 7 test đánh giá thể lực chuyên môn của nữ VĐV Bóng chuyền cấp cao Việt Nam. Để đảm bảo tính khoa học, khách quan trong việc lựa chọn các test đánh giá thể lực chuyên môn cho VĐV bóng chuyền nữ cấp cao Việt Nam, bằng phương pháp phỏng vấn giảng viên, HLV, chuyên gia thông qua phiếu phỏng vấn, chúng tôi thu được kết quả trình bày ở bảng 1.

\*TS, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

\*\*ThS. Trường Đại học Hà Nội

**Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn test (n = 30)**

Reliability Statistics				
Cronbach's Alpha			N of Items	
0.91			7	
Item-Total Statistics				
	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
1. Tại chỗ bật cao với tay (lần)	236.333	29.137	0.747	0.895
2. Chạy cây thông (s)	240.000	27.655	0.733	0.899
3. Bật với bảng (cm)	239.000	31.541	0.608	0.909
4. Chạy zíc zắc (s)	237.000	28.769	0.773	0.892
5. Ném bóng nhồi 1kg (m)	239.667	28.792	0.855	0.884
6. Gập bụng (lần)	239.333	29.651	0.811	0.889
7. Di chuyển kết hợp thực hiện các động tác (s)	238.667	32.189	0.611	0.909



**Biểu đồ 1. Tỷ lệ lựa chọn test**

Từ kết quả bảng 1 cho thấy: Hệ số tin cậy (Cronbach's Alpha) của tổng 7 test phỏng vấn thu được là 0.910, khi so sánh với giá trị (Cronbach's Alpha if Item Deleted) của từng test phỏng vấn đều từ 0.884 đến 0.909 < 0.910. Đồng thời giá trị Corrected Item-Total Correlation thu được ở 7 test có giá trị từ 0.608 đến 0.855 > 0.4. Do vậy, không có test nào phải loại bỏ và đều đảm bảo độ tin cậy.

Tỷ lệ phần trăm lựa chọn các test qua phỏng vấn được trình bày ở biểu đồ 1.

Tỷ lệ trả lời trong phỏng vấn về lựa chọn các test đánh giá thể lực chuyên môn cho VĐV bóng

chuyên nữ cấp cao Việt Nam khi tính điểm trung bình theo thang đo Likert 5 bậc (từ rất không đồng ý đến rất đồng ý) cho thấy đa số ý kiến trả lời đều nằm ở mức đồng ý (C4) và rất đồng ý (C5) được biểu thị qua phổ màu đậm dần ở biểu đồ và tỷ lệ % được minh họa. Điểm trung bình (mean) của các test phỏng vấn có điểm cao nhất là 4.20 điểm và thấp nhất là 3.83 điểm. So sánh điểm trung bình theo thang đo Likert thì đều nằm trong khoảng từ 3.41 - 4.20 (đồng ý). Như vậy, đa số các ý kiến phỏng vấn đều lựa chọn 7 test để đánh giá thể lực chuyên môn cho VĐV bóng chuyên nữ cấp cao Việt Nam.



**Đánh giá chính xác trình độ thể lực của VĐV là điều kiện cần thiết để định hướng và điều chỉnh quá trình huấn luyện đi đúng hướng và đạt hiệu quả cao nhất**

**2. Xác định tính thông báo test**

Việc xác định tính thông báo của các test đã qua phỏng vấn được tiến hành trên cơ sở xác định hệ số tương quan giữa 7 test đã được lựa chọn với tổng điểm VIS (phần mềm Volleyball

Information System) được xác định qua kết quả thi đấu của VĐV. Kết quả được trình bày ở biểu đồ 2 và bảng 2.

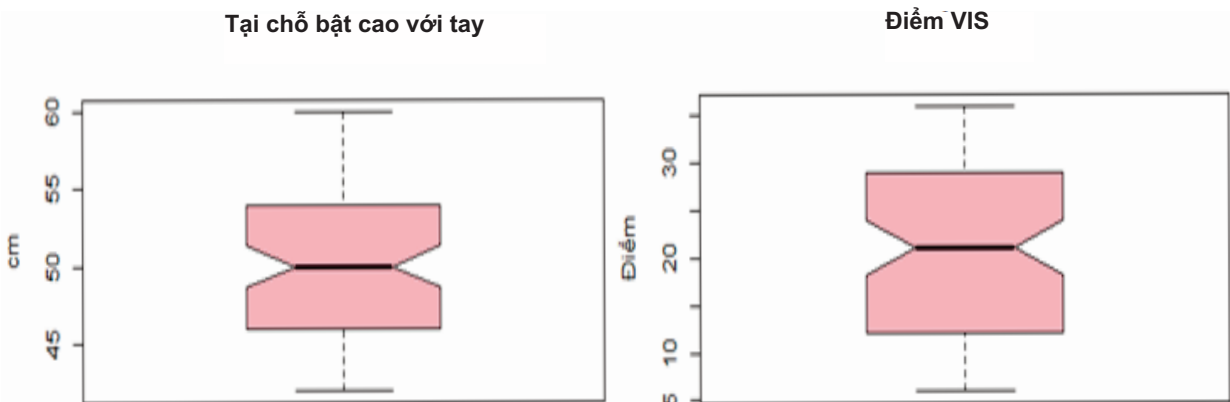
Kết quả bảng 2 cho thấy, cả 7 test đều có tương quan chặt với tổng điểm VIS, r thu được từ 0.954 đến 0.989 ở ngưỡng  $P < 0.05$ . Ở cả 7 test đã được lựa chọn qua phỏng vấn đều có tính thông báo cao trong đánh giá thể lực chuyên môn của VĐV Bóng chuyền nữ cấp cao Việt Nam.

**3. Xác định độ tin cậy của test**

Việc xác định độ tin cậy của các test đã lựa chọn được tiến hành qua test lặp lại trên

87 VĐV Bóng chuyền nữ cấp cao để xác định tính tương quan giữa kết quả hai lần lặp test. Kết quả thu được trình bày ở biểu đồ 3 và bảng 3.

Kết quả thu được ở bảng 3 đã cho thấy cả 7

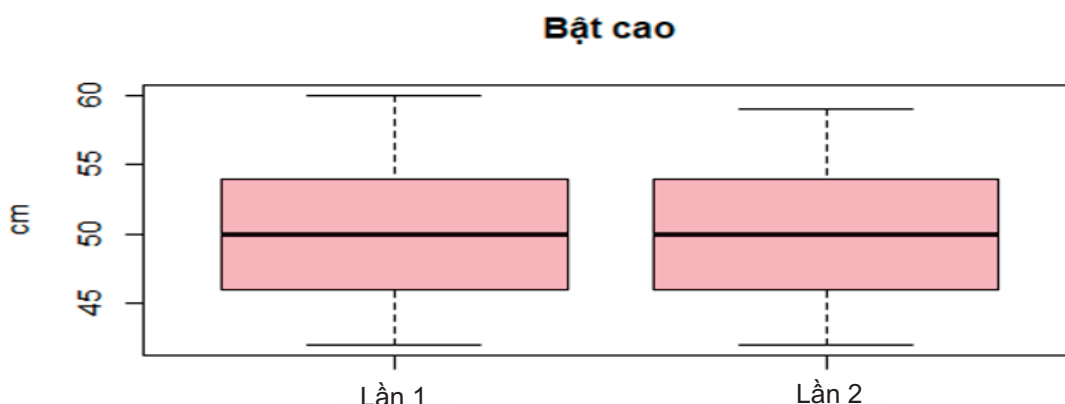


**Biểu đồ 2. Biểu diễn giá trị trung bình của test tại chỗ bật cao với tay và điểm VIS**

**Bảng 2. Hệ số tương quan giữa các test với tổng điểm VIS (n = 87)**

TT	Test	Mean	SD	r Điểm VIS
1	Tại chỗ bật cao với tay (lần)	49.7	4.36	0.985
2	Chạy cây thông (s)	23.2	1.21	0.987
3	Bật với bảng (cm)	289.9	8.14	0.992
4	Chạy zíc zắc (s)	8.5	0.78	0.993
5	Ném bóng nhồi 1kg (m)	20.1	2.3	0.989
6	Gập bụng (lần)	7.1	1.14	0.954
7	Di chuyển kết hợp thực hiện các động tác (s)	17.5	1.54	0.979
8	Điểm VIS	20.8	8.93	

**Biểu đồ 3. Biểu diễn giá trị trung bình của lần kiểm tra 1 và 2 của test tại chỗ bật cao với tay**



**Bảng 3. Kết quả xác định hệ số tương quan giữa 2 lần lập test (n = 87)**

TT	Test	Mean		r <sub>12</sub>	P
		Lần 1	Lần 2		
1	Tại chỗ bật cao với tay (lần)	49.7	49.7	0.991	<0.05
2	Chạy cây thông (s)	23.2	23.2	0.993	<0.05
3	Bật với bảng (cm)	289.9	289.7	0.995	<0.05
4	Chạy zíc zắc (s)	8.5	8.5	0.993	<0.05
5	Ném bóng nhồi 1kg (m)	20.1	20.2	0.948	<0.05
6	Gập bụng (lần)	7.1	7.3	0.809	<0.05
7	Di chuyển kết hợp thực hiện các động tác (s)	17.5	17.3	0.905	<0.05

test đều có mối tương quan chặt ( $r > 0.9$  với  $P < 0.05$ ), cho phép xác định là đủ điều kiện về thống kê để đánh giá thể lực chuyên môn của VĐV Bóng chuyền nữ cấp cao Việt Nam.

**KẾT LUẬN**

Thông qua các kết quả phỏng vấn, kết quả xác định độ tin cậy và tính thông báo của các test đã lựa chọn, chúng tôi đã xác định được 07 test có đủ tiêu chuẩn để đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho nữ VĐV Bóng chuyền cấp cao Việt Nam.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Cherebetin. G (1993) “Tuyển chọn về mặt y sinh trong bóng chuyền”, *Bản tin KHTDĐT*, Viện KHTDĐT, (8), Hà Nội.
- Gerler. E.M (1987), “Những xu hướng chuyên môn hiện đại trong bóng chuyền”, *Bản tin KHTDĐT*, Viện KHTDĐT, (3), Hà Nội.
- Hội bóng chuyền Nhật (1980), “Test kiểm tra thể lực của VĐV bóng chuyền”, *Bản tin khoa*

*học kỹ thuật TDTT*, chuyên đề bóng chuyền, Viện KHTDĐT, Hà Nội.

- Nguyễn Hữu Hùng (2001), *Huấn luyện thể lực cho VĐV bóng chuyền*, Nxb TDTT, Hà Nội.
- Klesep. Iu.N, Airianx A.G (1997), *Bóng chuyền*, (Dịch: Đinh Lãm, Xuân Ngà, Hữu Hùng, Nghiêm Thúc), Nxb TDTT, Hà Nội.
- Phomin. E.V (1989), “Cấu trúc trình độ chuẩn bị thể lực chuyên môn của các VĐV bóng chuyền”, *Bản tin khoa học kỹ thuật TDTT*.
- Hà Mạnh Thư (1987), “Một số thử nghiệm xác định thể lực của VĐV đội tuyển bóng chuyền”, *Bản tin khoa học kỹ thuật TDTT*, chuyên đề bóng chuyền.
- Bùi Trọng Toại (1996), “Bước đầu xác định hệ thống test kiểm tra thể lực VĐV bóng chuyền nữ”, *Tuyển tập nghiên cứu khoa học TDTT*, trường Đại học TDTT II.
- Nguyễn Đức Văn (2000), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.